

# PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH VÀ ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG PHONG CÁCH CHO GIẢNG VIÊN TRẺ HIỆN NAY

TS TRỊNH THỊ PHƯƠNG OANH

*Trường Đại học Luật Hà Nội*

## 1. Phong cách Hồ Chí Minh

Năm 1990, trong bài phát biểu Hội thảo kỷ niệm 100 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Giám đốc UNESCO khu vực Châu Á - Thái Bình Dương đã khẳng định: “Chỉ có ít nhân vật trong lịch sử trở thành bộ phận của huyền thoại ngay khi còn sống và rõ ràng Hồ Chí Minh là một trong số đó”<sup>1</sup>. Cái tạo nên huyền thoại Hồ Chí Minh ngay từ khi còn sống không chỉ bởi tài năng, đức độ của Người, mà còn bởi Người đã tạo cho mình một phong cách riêng biệt. Phong cách Hồ Chí Minh phản ánh những giá trị cốt lõi trong tư tưởng, đạo đức của Người và được thể hiện vô cùng sinh động, tự nhiên, độc đáo, có sức thu hút, cảm hóa kỳ diệu trong hoạt động, ứng xử hàng ngày.

*\* Về phong cách tư duy khoa học, độc lập, tự chủ, sáng tạo*

Trong suốt cuộc đời hoạt động, Hồ Chí Minh luôn có thói quen đi sâu phân tích, tổng hợp, đề ra những luận điểm mới để lựa chọn đúng đường đi cho dân tộc và dự kiến được những bước phát triển mới của lịch sử. Trong tư duy, lời nói và hành động, Hồ Chí Minh là tấm gương điển hình của phong cách tư duy sáng tạo, không giáo điều, rập khuôn, không vay mượn nguyên xi của người khác, luôn tự mình tìm tòi, suy nghĩ, truy đến tận cùng bản chất của sự vật, hiện tượng để tìm ra chân lý, phù hợp

với nhu cầu và điều kiện thực tiễn. Là nhà tư tưởng vĩ đại, nhà lý luận sáng tạo của cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu một tấm gương sáng trong việc kế thừa, phát huy những giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tinh hoa của nhân loại, tiếp thu và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin trên tinh thần độc lập, tự chủ và sáng tạo phù hợp với hoàn cảnh thực tế nước ta. Khi đề cập đến việc học lý luận để nâng cao đạo đức cách mạng, Người nói: “Học tập chủ nghĩa Mác - Lênin là học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta. Học để mà làm. Lý luận đi đôi với thực tiễn”<sup>2</sup>.

Bên cạnh đó, trong phong cách tư duy của Hồ Chí Minh, người ta còn thấy được một đặc trưng nữa, đó là tư duy hài hòa, uyển chuyển, có lý có tình. Hồ Chí Minh luôn biết xuất phát từ cái chung, cái đồng nhất, cái nhân loại, từ những chân lý phổ biến, những “lẽ phải không ai chối cãi được” để nhận thức và lý giải những vấn đề của thực tiễn.

*\* Về phong cách làm việc dân chủ, khoa học, kỹ lưỡng, đến nơi đến chốn*

Hồ Chí Minh đòi hỏi làm việc gì cũng phải có chương trình, kế hoạch, từ lớn đến nhỏ, từ dài hạn, trung hạn đến ngắn hạn, từ tháng, tuần đến ngày, giờ

nào việc này. Trong việc đặt kế hoạch Người nhắc nhở không nên tham lam, phải thiết thực, vừa sức, từ thấp đến cao. Người yêu cầu làm việc gì cũng phải điều tra, nghiên cứu, thu thập thông tin, số liệu, để nắm chắc thực chất tình hình, từ đó ra chủ trương và lãnh đạo tổ chức thực hiện. Khi nói về chữ “Cần”, Người nói: “Nếu cả ngày các chú chỉ hùng hục làm việc của mình, không dạy cho bộ đội chăm chỉ học tập chính trị, quân sự để giết được nhiều giặc, không khuyến khích và giúp đỡ nhân dân tăng gia sản xuất, phục vụ tiền tuyến thì cũng chưa thực hiện được chữ Cần”<sup>3</sup>. Người không chấp nhận lối cũ, đường mòn, mà bao giờ cũng đổi mới, sáng tạo.

Phong cách làm việc của Hồ Chí Minh đối lập hoàn toàn với phong cách làm việc quan liêu, qua loa, đại khái. Người cho rằng, để đề ra được đường lối đúng, đường lối tốt, người lãnh đạo phải gần dân, sát dân, phải nói lên tiếng nói của nhân dân, phải giải đáp được những tâm tư, nguyện vọng của số đông dân chúng. Người năng đi xuống cơ sở, để lắng nghe ý kiến của cấp dưới và của quần chúng, chứ không chỉ nghe báo cáo một chiều. Người cũng luôn làm tốt việc kiểm tra, kiểm soát trên tinh thần: “phải đi tận nơi, xem tận chỗ”<sup>4</sup>.

Trong công việc, Hồ Chí Minh thực hiện triệt để phong cách nêu gương. Người quan niệm: “một tấm gương sáng còn có giá trị hơn một trăm bài diễn văn tuyên truyền”<sup>5</sup>. Người đòi hỏi, mỗi cán bộ, đảng viên phải làm kiểu mẫu trong công tác và lối sống, mọi lúc, mọi nơi, “nói và làm cho nhất trí”<sup>6</sup> để quần chúng noi theo.

\* *Về phong cách diễn đạt ngắn gọn, dễ hiểu, dễ làm*

Đối với Hồ Chí Minh, nói và viết không phải đơn thuần chỉ là một hành động thông tin mà chủ yếu là quá trình tác động lên người đọc, người nghe nhằm thuyết phục họ, cảm hóa họ, làm thay đổi nhận thức, quan niệm, tình cảm thâm mĩ và hành vi, hướng họ vào các hoạt động thực tiễn phù hợp với xu hướng tiến bộ của xã hội, của thời đại. Khi nói về phong cách diễn đạt của Hồ Chí Minh, ấn tượng đầu tiên là *cách nói, cách viết giản dị, cụ thể, thiết thực*. Mục đích của nói và viết Hồ Chí Minh cốt làm cho lý luận trở nên gần gũi, dễ hiểu với tất cả mọi người.

Về mặt nội dung, các bài nói, bài viết của Hồ Chí Minh bao giờ cũng sôi nổi, có tính chiến đấu

cao, sâu sắc, chính xác, chặt chẽ về logic, đồng thời luôn toát ra thái độ ung dung, thư thái, giàu tình thân lạc quan và nhân đạo. Nhiều khi, Người điềm thêm những ý có chất thơ, dí dỏm bất ngờ hoặc châm biếm tao nhã. Trong cách diễn đạt của Hồ Chí Minh, đặc trưng dễ nhìn thấy là *ngắn gọn, cô đọng, hàm súc, trong sáng và sinh động, có lượng thông tin cao*. Người thường viết ngắn, có khi rất ngắn: “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị”<sup>7</sup>, chỉ 9 chữ mà khái quát được giai đoạn đầy biến động của đất nước trong một thời kì lịch sử.

Về mặt hình thức, Hồ Chí Minh hay dùng câu đơn và những từ ngữ dễ hiểu; lời nói, bài viết của Người bao giờ cũng mộc mạc như “hạt lúa, củ khoai”, giản dị như lời nói hàng ngày của người lao động; từng câu và cả bài ngắn gọn, không có một chữ thừa, một câu thừa, tiết kiệm lời mà dồi dào ý tứ; nhiều hình ảnh, hay dùng lối so sánh, ví dụ, thành ngữ, tục ngữ, có khi chêm một câu lấy Kiều hay một vài câu thơ; nhịp nhàng, cân đối, có nhạc điệu; uyển chuyển, không chịu gò bó trong những khuôn mẫu sẵn có, mềm mại như cánh cung.

Đặc trưng nổi bật trong phong cách diễn đạt của Hồ Chí Minh là tính phù hợp một cách tự nhiên, nhuần nhuyễn giữa ngôn từ, cách diễn đạt trong bài nói, bài viết của Người với trình độ nhận thức, sự hiểu biết và cách suy nghĩ của từng đối tượng người đọc, người nghe. Phong cách diễn đạt của Người luôn luôn biến hóa, nhất quán mà đa dạng. Nhờ đó, bài nói, bài viết của Người luôn có sự thâm thía và sức thuyết phục mạnh mẽ. Ví dụ như khi nói với bà con nông dân về xây dựng chủ nghĩa xã hội và giảng giải về việc tẩy sạch nạn tham ô, lãng phí, quan liêu, Hồ Chí Minh đặt vấn đề: “Muốn lúa tốt thì phải nhổ cỏ cho sạch, nếu không, thì dù cày bừa kỹ, bón phân nhiều, lúa vẫn xấu vì lúa bị cỏ át đi. Muốn thành công trong việc tăng gia sản xuất và tiết kiệm cũng phải nhổ cỏ cho sạch, nghĩa là phải tẩy sạch nạn tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu. Nếu không, thì nó sẽ làm hại đến công việc của ta”<sup>8</sup>.

Cách đặt vấn đề này của Người vừa dễ hiểu, dung dị, lại vừa hiệu quả về mặt tác động, làm nên sự đa dạng và tính giản dị trong cách diễn đạt bằng ngôn ngữ của Hồ Chí Minh. Đó là cái giản dị của sự rộng lớn, hoàn toàn xa lạ với việc làm đơn giản vấn đề.

*\* Về phong cách ứng xử có lý, có tình*

Phong cách ứng xử của Hồ Chí Minh không phải là “nghệ thuật xã giao” được gò theo những nguyên tắc định sẵn, càng không phải là những “xảo thuật” nhằm mua chuộc lòng người, mà nổi bật, nhất quán ở cách ứng xử Hồ Chí Minh là sự chân thành, bình dị, tinh tế, tự nhiên, khiến cho ai đã gặp Người một lần sẽ nhớ mãi.

Một trong những đặc trưng phong cách ứng xử Hồ Chí Minh là sự *khiêm tốn, nhã nhặn, lịch lãm*. Khi nói về Hồ Chí Minh, bao giờ người ta cũng dùng từ là vĩ đại trong sự giản dị. Là một vĩ nhân, nhưng Hồ Chí Minh rất ít nói về mình, trong các cuộc tiếp xúc, người ta thấy Hồ Chí Minh luôn ẩn mình đi, không bao giờ đặt mình cao hơn người khác, mà chủ yếu dành sự quan tâm chu đáo đối với những người xung quanh.

Cuộc đời cách mạng phi thường, tấm gương đạo đức trong sáng đã đưa Hồ Chí Minh lên hàng những nguyên thủ quốc gia có uy tín và danh vọng lớn nhất thế giới, nhưng bất kì ai, trong hoàn cảnh nào, khi tiếp xúc với Hồ Chí Minh đều có chung một cảm nhận về sự gần gũi, chân tình, khiêm tốn, nhã nhặn ở Người. Đối với thế giới, Hồ Chí Minh chỉ nhận mình là một người yêu nước cháy bỏng. Đối với nhân dân, Hồ Chí Minh nhận mình là “người lính”, là “đày tớ”, là “công bộc”, là người Con, người Cháu, người Bác, người Anh, trung thành và tận tụy, thấu hiểu và gần gũi. Tất cả đều không có sự xa lạ, cách biệt.

Những người từng tiếp xúc với Hồ Chí Minh đều chung một cảm nhận: đó là một con người *chân tình, nồng hậu, tự nhiên*. Người chủ động xóa bỏ mọi nghi thức, tiến thẳng đến trái tim con người bằng một tình cảm thân thiết, thành thực, hồn nhiên, không một chút gượng gượng.

Phong cách ứng xử của Hồ Chí Minh còn là sự *linh hoạt, chủ động, biến hóa, uyển chuyển, có lý, có tình*. Đặc trưng này được thể hiện cả trong ứng xử hàng ngày lẫn trong quan hệ ngoại giao của Người. Đó là sự kết hợp hài hòa giữa tình cảm nồng hậu với lí trí sáng suốt, nó uyển chuyển như tư duy khoáng đạt của Người. Và vì thế mà nó xa lạ với mọi ứng xử cứng nhắc, khiến cưỡng, mang tính hình thức.

Hồ Chí Minh tôn trọng từ các bậc hiền tài, chí sĩ, các nhà khoa học, cho tới những người lao công quét rác, những chị phục vụ, những anh nấu bếp. Đối với Hồ Chí Minh, từ Chủ tịch nước tới người lao động bình thường, nếu hoàn thành tốt nhiệm vụ, đều được coi trọng, đều vẻ vang như nhau. Người không bao giờ nói “cho” mà chỉ nói “biểu cô”, “biểu chú”, “tặng cô”, “tặng chú” với một sự chân tình, không phân biệt.

Phong cách ứng xử Hồ Chí Minh có thể được thể hiện từ những hành động cụ thể, rất đỗi đời thường như nhận được thư, quà chúc mừng của nhân dân, dù bận trăm công nghìn việc, Hồ Chí Minh vẫn tự tay viết thư trả lời, cảm ơn một cách chân tình, chu đáo, nêu một tấm gương ứng xử rất văn hóa, đầy khiêm nhường và kính trọng đối với nhân dân.

*\* Về phong cách sinh hoạt giản dị, cần kiệm*

Nổi bật trong phong cách sinh hoạt của Hồ Chí Minh là cách sống cần, kiệm, liêm, chính. Sinh ra tại một vùng quê nghèo, một đất nước nghèo, đi làm cách mạng trong tư cách một người lao động, phải tự thân vận động, Hồ Chí Minh đã sớm hình thành cho mình một lối sống cần cù, giản dị. Từ người thiếu niên yêu nước Nguyễn Tất Thành cho tới khi là Chủ tịch Hồ Chí Minh, Người vẫn nhất quán ở phong cách sinh hoạt ấy. Người không thích phô trương, xa hoa, lãng phí, nhưng hoàn toàn không phải là con người theo chủ nghĩa khắc kỉ. Người phân biệt rõ giữa “kiệm” với thói ki bo, hà tiện: “Tiết kiệm không phải là bùn xin, không phải là xem đồng tiền to bằng cái nống, gặp việc đáng làm cũng không làm, đáng tiêu cũng không tiêu. Tiết kiệm không phải là ép bộ đội, cán bộ và nhân dân nhịn ăn, nhịn mặc. Trái lại, tiết kiệm cốt để giúp vào tăng gia sản xuất, mà tăng gia sản xuất là để dần dần nâng cao mức sống của bộ đội, cán bộ và nhân dân”<sup>9</sup>.

Phong cách sinh hoạt của Hồ Chí Minh còn là lối sống hài hòa với thiên nhiên, tôn trọng quy luật tự nhiên của tự nhiên. Trong sinh hoạt đời thường, Hồ Chí Minh theo triết lý “tôn tự nhiên” của Lão Tử. Chưa bao giờ Bác phàn nàn về thời tiết, mưa không bực, nắng không than, dung mạo lúc nào cũng vui vẻ, trán không nhăn, mày không nhíu, mắt mê như

mùa thu, ấm áp như mùa xuân, cứ thuận theo tự nhiên mà sống.

## 2. Vận dụng phong cách Hồ Chí Minh để xây dựng phong cách đội ngũ giảng viên trẻ hiện nay

Giáo dục là quốc sách hàng đầu, là lựa chọn đầu tư thông minh cho những quốc gia phát triển đất nước. Muốn phát triển giáo dục, các quốc gia cần quan tâm đến việc đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ nhà giáo - những người có sứ mệnh cao cả, là những người quyết định đến chất lượng và hiệu quả của lĩnh vực này.

Trong những năm qua, Đảng ta và Nhà nước đã chú trọng đến việc đào tạo và chính sách đãi ngộ đối với nhà giáo, đặc biệt là đội ngũ giảng viên ở các cơ sở giáo dục đại học. Đại hội XI của Đảng xác định: “Đổi mới căn bản, toàn diện nền giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa; đổi mới chương trình, nội dung, phương pháp dạy và học; đổi mới cơ chế quản lý giáo dục, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, đào tạo. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, coi trọng giáo dục đạo đức, lối sống, năng lực sáng tạo, kỹ năng thực hành”<sup>10</sup>. Muốn đổi mới căn bản giáo dục, phải bắt đầu từ người thầy. Người thầy tốt thì mới có thể nâng cao chất lượng của giáo dục, tạo nền tảng vững chắc cho giáo dục phát triển.

Hồ Chí Minh từng nói: “Nhiệm vụ của các cô giáo, thầy giáo rất nặng nề nhưng rất vẻ vang. Muốn làm tròn nhiệm vụ đó thì phải luôn luôn gương mẫu về mọi mặt, không ngừng bồi dưỡng đạo đức cách mạng, lập trường chính trị; phải ra sức đoàn kết giúp đỡ nhau cùng tiến bộ”<sup>11</sup>. Người đánh giá rất cao những cống hiến của đội ngũ nhà giáo, người coi đó là những người thơm mồm cho xã hội, là nghề rất vẻ vang. Người còn chỉ ra vai trò của nhà giáo ngày nay: “Thầy giáo ngày nay không phải như trước chỉ biết gõ đầu trẻ, miễn là có bài cho học trò học, cuối tháng bỏ lương vào túi. Bây giờ thầy giáo có trách nhiệm với nhân dân, đào tạo cán bộ ra phục vụ nhân dân. Cách dạy, quan niệm dạy phải khác. Dạy sao cho học sinh mau hiểu, mau nhớ, lý luận đi với thực hành”.

“Các thầy giáo, các cô giáo phải gần gũi dân chúng. Các thầy giáo cũng như các trí thức khác là lao động trí óc. Lao động trí óc phải biết sinh hoạt của nhân dân, nếu chỉ giờ sách đọc thì không đủ.

Phải yêu dân, yêu học trò, gần gũi nhau, gần gũi cha mẹ học trò. Giáo dục ở trường và ở gia đình có quan hệ với nhau”<sup>12</sup>.

Giảng viên là những người làm công tác giảng dạy ở các cơ sở giáo dục đại học, “là người có nhân thân rõ ràng; có phẩm chất, đạo đức tốt; có sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp; đạt trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định tại điểm e khoản 1 điều 77 của Luật Giáo dục”<sup>13</sup>. Đội ngũ giảng viên là tinh hoa của đất nước, góp phần quan trọng trong việc hình thành và phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Bên cạnh những yêu cầu của một nhà giáo, đội ngũ giảng viên cần có những yêu cầu riêng về phong cách.

Ông bà ta có câu: “Thầy già, con hát trẻ” để tôn vinh những người giáo viên có bề dày kinh nghiệm. Tuy nhiên, trong thời đại ngày nay, quan niệm này không hẳn đúng hoàn toàn. Đội ngũ giảng viên trẻ ngày nay (từ 35 tuổi trở xuống), có thể chưa có nhiều kinh nghiệm, nhưng lại có những ưu thế rất đáng kể: họ có sức trẻ, được đào tạo một cách bài bản, có nhiệt huyết, có kiến thức về khoa học công nghệ, năng động, nhanh nhạy với cái mới, cái tiên bộ. Nhiều giảng viên trẻ đã đảm nhiệm những công việc mà thế hệ trước chưa làm được, có phương pháp giảng dạy tiên tiến, tiếp cận được với những kiến thức mới và có khả năng truyền cảm hứng cho các em sinh viên.

Tuy nhiên, bên cạnh những mặt ưu điểm, một bộ phận giảng viên trẻ vẫn còn có những hạn chế nhất định, như kiến thức chuyên môn còn chưa sâu sắc, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học còn non nớt; và quan trọng nhất là họ chưa định hình cho mình một phong cách chuẩn mực của một giảng viên.

Khi nói về phong cách của một ai đó, người ta thường nghĩ đến nét riêng biệt, đặc trưng không thể lẫn của một cá nhân nào đó. Tuy nhiên, phong cách cũng có thể hiểu là một tiêu chuẩn, chuẩn mực chung cho một nhóm người, một ngành nghề, lĩnh vực như phong cách nhà giáo, phong cách nhà lãnh đạo, phong cách nhạc cổ điển... Ở đây, người viết tiếp cận phong cách đội ngũ giảng viên trẻ ở phương diện này.

Trước hết, người giảng viên cần phải hình thành cho mình một phong cách tư duy khoa học. Người giảng viên, bên cạnh nhiệm vụ giảng dạy, còn có nhiệm vụ nghiên cứu khoa học. Để giảng dạy tốt,

người giảng viên cần có phong cách tư duy rõ ràng, khoa học, sáng tạo. Chỉ khi có tư duy mạch lạc, độc lập, người giảng viên mới có khả năng truyền thụ kiến thức cho người học một cách hiệu quả nhất. Đồng thời, giảng viên trẻ luôn phải có tìm tòi, sáng tạo, tự làm mới mình để tránh đi vào lối mòn, sáo rỗng.

Người giảng viên cần có phong cách làm việc có kế hoạch, sáng tạo. Người giảng viên ngoài việc tuân thủ kế hoạch của bộ môn, của nhà trường, còn cần đặt ra cho mình những kế hoạch rõ ràng, cụ thể để luôn chủ động trong mọi công việc. Do làm việc trong môi trường luôn tiếp xúc với sinh viên và là những người truyền thụ kiến thức nên đòi hỏi người giảng viên cần có phong cách làm việc dân chủ, đến nơi đến chốn.

Nghề giáo viên thường được mệnh danh là “nghề nói” và “nghề viết”. Viết và nói như thế nào cho thuyết phục người nghe, người học, đó là cả một quá trình rèn luyện và cố gắng. Người giảng viên trẻ cần có phong cách diễn đạt riêng, bao gồm phong cách nói và phong cách viết. Khi viết, người viết cần diễn đạt mạch lạc, khoa học, khúc chiết. Khi nói, người giảng viên cần diễn đạt một cách giản dị, dễ hiểu, nhưng không làm giảm tính khoa học, có khả năng dẫn dắt, định hướng và quan trọng là phải truyền cảm hứng cho người học. Trên phương diện này, giảng viên trẻ cần thực hiện triệt để phương châm của Hồ Chí Minh: Viết/nói cho ai xem/nghe? Viết/nói để làm gì? Viết/nói thế nào “cho phổ thông dễ hiểu, ngắn gọn”<sup>14</sup>.

Tiếp đến, giảng viên trẻ cần hình thành cho mình một phong cách ứng xử và phong cách sinh hoạt mẫu mực. Ở đây chính là phương pháp nêu gương. Người giáo viên nói chung và người giảng viên nói riêng luôn là hình mẫu lí tưởng cho học sinh, sinh viên. Trong quan niệm và tâm thức của người Việt

Nam, người giảng viên luôn là người có phong cách ứng xử và sinh hoạt mang tính chuẩn mực. Hình ảnh người giáo viên có sức lan tỏa và ảnh hưởng lớn trong xã hội. Giảng viên trẻ là những người có độ tuổi không quá cách biệt với học viên/sinh viên. Về mặt tâm lí và quan điểm có những điểm tương đồng, do đó, phong cách sinh hoạt và ứng xử của giảng viên trẻ dễ được người học ảnh hưởng, học theo.

Trong môi trường giáo dục hiện nay, đội ngũ giảng viên trẻ chính là một phần không thể thiếu, góp phần quan trọng tạo nên hình ảnh, thương hiệu của một cơ sở giáo dục đại học. Việc hình thành và chuẩn hóa phong cách đội ngũ giảng viên trẻ theo phong cách Hồ Chí Minh là rất cần thiết để nâng cao hình ảnh và nâng tầm giáo dục Việt Nam trong thời đại mới.

1. *Hội thảo quốc tế về Chủ tịch Hồ Chí Minh (trích tham luận của đại biểu quốc tế)*, Nxb KHXH, 1990, tr. 37.
2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 11, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 611.
3. *Sđđ*, t. 7, tr. 220.
4. *Sđđ*, t. 5, tr. 327.
5. *Sđđ*, t. 1, tr. 284.
6. *Sđđ*, t. 5, tr. 260.
7. *Sđđ*, t. 4, tr. 3.
8. *Sđđ*, t. 7, tr. 355.
9. *Sđđ*, tr. 352.
10. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 41.
11. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 14, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 747.
12. *Sđđ*, t. 10, tr. 389.
13. *Luật Giáo dục Đại học*, 2012, Khoản 1 điều 54.
14. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 13, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 465.

## PH.ĂNGGHEN - NGƯỜI ĐẶT NỀN TẢNG....

tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin và Hồ Chí Minh, trong đó Ph.Ăngghen được xem là người đầu tiên tạo nên nguồn cội đó.

1. C.Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, t. 4, Nxb CTQG, H, 1994, tr. 628.

- Tiếp theo trang 5*
2. *Sđđ*, t. 20, 2002, tr. 388 - 389.
  3. *Sđđ*, tr. 393.
  4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, t. 5, Nxb CTQG, H, 2011, tr. 620.
  5. *Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb CTQG, H, 2016, tr. 16 - 19.